

Bản án số: 389/2022/HS-PT

Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tiến** và ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo **Nguyễn M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1974 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: tỉnh Quảng Nam; Căn cước công dân số: 049074001839, cấp ngày 22/4/2021; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn H (chết) và bà Nguyễn Thị H (sống), gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Lâm Thị X (sinh năm 1977) và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/12/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án hình sự phúc thẩm số 221/HSPT; Ngày 07/01/2017 bị Công an phường H, quận H, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm

giam ngày 10/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn M:** Ông Bùi Xuân N, Luật sư của Công ty Luật TNHH A, thuộc Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 10/12/2021, tại khu vực giữa hầm N thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền Trung – Bộ đội biên phòng phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Đà Nẵng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn M về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ: 03 (ba) gói nilong trong suốt đều có kích thước (15x14,5x7)cm, bên trong mỗi gói chứa tnh thể rắn màu trắng dạng cục. Niêm phong ký hiệu M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim: 0782931336, số Imeil: 359170079681951; 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, viền đỏ, số Imeil1: 357620049858693, Imeil2: 355635048859692 trong máy có thẻ sim Mobiphone (không lắp vào máy) trên thẻ sim có dãy số: 8401200233869732; 01 (một) hợp đồng kinh tế số 26.19/I.KRT về việc cung cấp xe ô tô SUV 7 chỗ Isuzu mang tên Nguyễn M; 01 (một) biên bản giao xe mang tên Nguyễn M; 01 (một) thẻ Ngân hàng quân đội số : 9704222065597346 mang tên Nguyễn M; 01 (một) chứng minh nhân dân số: 205707756 mang tên Nguyễn M; 01 (một) căn cước công dân số: 049074001839 mang tên Nguyễn M; 01 (một) bảo hiểm xe ô tô số: 19171708 mang tên Nguyễn M; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 20200620/OTOBB.7 mang tên Nguyễn M; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD7929666 đối với xe ô tô BKS: 92A – 173.25; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 893406121390/EOTOBB.10 mang tên Nguyễn M; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 034326 mang tên Nguyễn M; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số: 780098484461 mang tên Nguyễn M; 15 (mười lăm) tờ tiền đô la M trong đó có 14 (mười bốn) tờ có mệnh giá 01USD và 01 (một) tờ có mệnh giá 2USD; Số tiền 8.090.000 đồng (Tám triệu không

trăm chín mươi ngàn đồng); 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu ISUZU 07 chỗ màu trắng bạc, BKS 92A – 173.25, số khung: R87GKT000347, số máy: RZ4ETM0480. Toàn bộ tài sản thu giữ tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang là của Nguyễn M.

Theo kết luận giám định số: 288/GĐ-MT ngày 03/2/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng dạng cục trong 03 (ba) gói nilong có cùng kích thước (15x14,5x7)cm được ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu M1 = 1.000,63gam; M2 = 1.000,17gam; M3 = 1.000,10gam. Trong đó, ký hiệu M chia thành: M1, M2, M3.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn M quen biết với một nam thanh niên tên “Cu nhỏ” (không biết nhân thân, lai lịch). Tháng 8/2021, do có nhu cầu cần người vận chuyển trái phép chất ma túy nên “Cu nhỏ” đã đề cập thuê M đi nhận ma túy. Để có tiền tiêu xài nên M đã đồng ý. Nguồn ma túy, “Cu nhỏ” đặt mua từ các đối tượng khu vực cuối huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khi có nhu cầu nhận ma túy, “Cu nhỏ” sẽ gọi cho M. M sử dụng xe ô tô cá nhân BKS: 92A – 173.25 để chở “Cu nhỏ” hoặc M trực tiếp ra khu vực cuối huyện H, tỉnh Quảng Trị vận chuyển ma túy về và giao cho “Cu nhỏ” tại khu vực đường tránh hầm N, TP. Đà Nẵng. Mỗi lần vận chuyển ma túy thành công, “Cu nhỏ” trả cho M từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bao gồm tiền xăng xe và công vận chuyển. Lần gần nhất, M nhận vận chuyển ma túy cho “Cu nhỏ” là ngày 09/12/2021, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 09/12/2021, “Cu nhỏ” dùng số điện thoại 0877.553.825 gọi cho M số 0782.931.336 nói M ngày mai (tức ngày 10/12/2021) đi nhận ma túy cho “Cu nhỏ”, M đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 10/12/2021 “Cu nhỏ” dùng số điện thoại 0877.062.019 gọi cho M nói ra huyện H, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy. “Cu nhỏ” sẽ trả cho M 10.000.000 đồng. M điều khiển xe ô tô BKS 92A – 173.25 đến địa điểm hẹn rồi gọi cho “Cu nhỏ” thông báo đã đến nơi thì “Cu nhỏ” nói đợi một lúc sẽ có người mang ma túy ra giao. Sau đó, nam thanh niên đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô (không biết tên, nhân thân, lai lịch, không nhìn thấy biển số xe) chạy đến cạnh xe của M rồi đưa cho M 01 (một) túi nilong màu đỏ. M nhận và để dưới chân ghế vị trí M đang ngồi lái xe. Sau đó, M điều khiển xe ô tô về Đà Nẵng để giao ma túy cho “Cu nhỏ” nhưng chưa kịp giao thì khi đến giữa hầm N, thuộc phường H, quận L, TP Đà Nẵng thì bị Cơ quan chức năng kiểm tra

xe ô tô BKS: 92A – 173.25 phát hiện bắt quả tang và thu giữ túi nilong màu đỏ bên trong có 03 (ba) gói nilong trong suốt mỗi gói đều chứa ma túy.

Ngoài ra, Nguyễn M còn khai nhận đã vận chuyển ma túy cho “Cu nhỏ” 03 (ba) lần khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 8/2021, Nguyễn M điều khiển xe ô tô cá nhân chở “Cu nhỏ” ra khu vực cuối huyện H, tỉnh Quảng Trị để “Cu nhỏ” trực tiếp lấy ma túy (M không biết số lượng ma túy). Sau đó, “Cu nhỏ” trả tiền công cho M số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Lần 2: Khoảng tháng 9/2021. “Cu nhỏ” nói M ra khu vực cuối huyện hải Lăng, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy vận chuyển về Đà Nẵng, M đồng ý nên điều khiển xe ô tô cá nhân một mình ra lấy ma túy của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không biết số lượng ma túy) và mang về giao cho ma túy cho “Cu nhỏ” tại khu vực đường tránh hầm N, thuộc phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Lần này, “Cu nhỏ” trả tiền công cho M 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lần 3: Khoảng tháng 11/2021, “Cu nhỏ” yêu cầu M ra cuối huyện H, tỉnh Quảng Trị nhận giúp ma túy và vận chuyển về Đà Nẵng. M đồng ý và điều khiển xe ô tô cá nhân một mình ra lấy ma túy của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không biết số lượng ma túy) và mang về giao cho ma túy cho “Cu nhỏ” tại khu vực đường tránh hầm N, thuộc phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Sau đó, “Cu nhỏ” trả tiền công cho M 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn M khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình và không biết mục đích “Cu nhỏ” sử dụng số ma túy này để làm gì. Số tiền mà “Cu nhỏ” trả công cho M 03 (ba) lần vận chuyển ma túy là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), M đã tiêu xài hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn M Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn M để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/6/2022, bị cáo Nguyễn M gửi đơn kháng cáo với nội dung: án sơ thẩm xử bị cáo quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, tha án tử hình xuống án chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử tử hình bị cáo M là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm;

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận cho rằng bị cáo thật sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ gia đình rất khó khăn có xác nhận của địa phương, bị cáo là lao động chính phải nuôi mẹ già và các con nhỏ, do trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật kém, bị cáo nhận vận chuyển ma túy nhưng không rõ số lượng là bao nhiêu. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo và sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật giảm hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống chung thân cũng đủ sức răn đe giáo dục cho bị cáo tiến bộ, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14h00 ngày 10/12/2021, Nguyễn M được người có tên là “Cu Nhỏ” (hiện đang được xác minh điều tra) thuê vận chuyển ma túy bằng xe ô tô biển kiểm soát 92A-173.25 của bị cáo từ Hải Lăng, Quảng Trị vào thành phố Đà Nẵng với tiền công là 10.000.000đ. Bị cáo M đang vận chuyển đến giữa hầm H thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt giữ. Qua khám xét xe cơ quan chức năng thu giữ túi nilong màu đỏ, bên trong có 03 túi nilong trong suốt có chứa ma túy. Theo Kết Luận giám định số 288/GĐ-MT ngày

03/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, thì tổng khối lượng ma túy bị cáo phạm tội là 3000,9 gam loại ma túy tổng hợp (methamphetamine). Ngoài ra, bị cáo M còn khai trước đó vào các tháng 8, 9 và 11 năm 2021 bị cáo có vận chuyển cho “Cu Nhỏ” 03 lần với tổng số tiền công là 25.000.000đ, nhưng không rõ lượng ma túy bao nhiêu. Như vậy có thể khẳng định: Vì động cơ vụ lợi (được trả tiền công cao) mà bị cáo bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của của mình và người khác, nên đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

[2] Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự “*phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình*” ...b) *Heroin, Cocaine, methamphetamine...có khối lượng 100 gam trở lên*”. Bị cáo M phạm tội có trọng lượng ma túy gấp hơn 30 lần. Mặc dù bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là tự thú; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải theo điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng do số lượng ma túy bị cáo vận chuyển rất lớn, phạm tội nhiều lần, nhân thân xấu, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo: quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bào chữa cho bị cáo nêu ra nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt tử hình xuống chung thân; HĐXX thấy rằng: những tình tiết giảm nhẹ mà luật sư và bị cáo nêu ra đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Vì vậy, xét thấy tại tòa cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm thay đổi bản chất của vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận; nên bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 37/2022/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn M **Tử hình** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn M để đảm bảo việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022) bị cáo Nguyễn M có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (16/9/2022).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS – Ca. Tp. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường